TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 27 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Dương Thành N,** sinh năm: 1988**;**

Trú tại: Số 100 đường P, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Võ Thị Quỳnh T**, sinh năm: 1989;

Trú tại: Số 100 đường P, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Dương Thành N và bà Võ Thị Quỳnh T. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số: 01 do UBND phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng ký ngày 21/4/2008 đã cấp cho ông Dương Thành N và bà Võ Thị Quỳnh T không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thành N và bà Võ Thị Quỳnh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Dương Thành N và bà Võ Thị Quỳnh T xác định có 02 con chung là cháu Dương Quỳnh N, sinh ngày: 25/8/2008 và cháu Dương Quỳnh N, sinh ngày 19/9/2012. Ly hôn, ông N và bà T thỏa thuận thống nhất giao cháu Dương Quỳnh N và cháu Dương Quỳnh N cho ông Dương Thành N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà Võ Thị Quỳnh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông N, bà T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 008560 ngày 08/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHÙNG ANH DŨNG